

Số: **64/2025/QĐST-DSST**

Hoài Đức, ngày 17 tháng 4 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 194/2024/TLST-DS ngày 20/11/2024, về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thỏa thuận của các đương sự:

*** Đồng Nguyên đơn:**

- **Công ty cổ phần M1 (sau đây viết tắt là Công ty M1);** Địa chỉ trụ sở: Tầng A, Tòa nhà C, số B phố T, phường Y, quận C, thành phố Hà Nội; Đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Anh T - Tổng giám đốc.

Đại diện ủy quyền: Ông Phan Huy M, chức vụ: Giám đốc TT xử lý nợ; ông Võ Ngọc D, chức vụ: Trưởng phòng xử lý nợ miền nam (Theo Văn bản ủy quyền số 06/2024/UQ-TGD ngày 11/7/2024).

Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Như G, chức vụ: Trưởng bộ phận XLN (0904.920.399); ông Trần Văn T1, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ (0913.424.012.); ông Mai Quang T2, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ (0963.991.393), theo Văn bản ủy quyền số 23608/2024/UQ-XLN-Jupiter ngày 30/8/2024.

- **Ngân hàng TMCP V (Sau đây viết tắt là V1)**, Địa chỉ: H L, phường L, quận Đ, Hà Nội; Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D1 – Chủ tịch hội đồng quản trị.

Đại diện ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A; chức vụ: Phó GD T3 và XLN Pháp lý (theo Văn bản ủy quyền số 38a/2024/UQN - CTQT ngày 01/6/2024).

Đại diện ủy quyền: Ông Đỗ Hoàng L, (Văn bản ủy quyền số 141/2024/UQN-TGD ngày 06/6/2024)

Người được ủy quyền lại: Bà Nguyễn Thị H, chức vụ: Chuyên viên XLN; bà Lưu Thị H1, chức vụ: Chuyên viên XLN (Theo Văn bản ủy quyền không số lập năm 2024).

* **Bị đơn:** Bà **Nguyễn Thị D2**, sinh năm 1989; nơi đăng ký thường trú và nơi ở: P1404, Tòa B T, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

***. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Nguyễn Văn L1, sinh năm: 1986; nơi thường trú: Thôn B, xã S, huyện H, thành phố Hà Nội; tạm trú: P1404, Tòa B T, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

- Cháu Nguyễn Thiện N, sinh ngày 28/6/2010;

- Cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 13/01/2012;

- Cháu Nguyễn Ngọc Bảo A1, sinh ngày 13/11/2020;

Cháu N, cháu B, cháu A1 đều cư trú tại địa chỉ: P, Tòa B T, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Đại diện hợp pháp cho cháu N, cháu B, cháu A1: Bà Nguyễn Thị D2 (mẹ đẻ), ông Nguyễn Văn L1 (bố đẻ).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Nguyễn Thị D2 phải trả nợ cho Ngân hàng TMCP V và Công ty cổ phần M1 số tiền tạm tính đến ngày 08/04/2025: 3,559,197,448 (Ba tỉ, năm trăm năm mươi chín triệu, một trăm chín mươi bảy nghìn, bốn trăm bốn mươi tám đồng) và các khoản lãi phát sinh từ ngày 09/4/2025, cụ thể:

+ Công ty cổ phần M1: Nợ gốc 2,309,538,936; lãi trong hạn: 610.867.188đ; lãi quá hạn: 233.201.082đ; lãi chậm trả: 49.670.498đ

+ Ngân hàng TMCP V: nợ gốc 256,615,437; lãi trong hạn: 67.874.132đ; lãi quá hạn: 25.911.231đ; lãi chậm trả: 5.518.944đ.

Trong thời hạn 02 (hai) tháng kể từ tháng 09/4/2024, bà D2 phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V và Công ty cổ phần M1 số tiền trên.

- Trường hợp bà Nguyễn Thị D2 không trả được nợ cho Ngân hàng TMCP V và Công ty cổ phần M1 thì Ngân hàng TMCP V và Công ty cổ phần M1 đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền kê biên phát mại tài sản bảo đảm là Căn hộ chung cư S, Tòa nhà B tầng A T, quận Đ, thành phố Hà Nội, diện tích 123,3m²; địa chỉ: Số A T, Đ, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BY 246581 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CS 09793 do Sở T4 cấp ngày 06/5/2015 cho bà Phạm Thị Thúy H2, ngày 22/10/201920 văn phòng Đ chuyển nhượng cho bà Nguyễn Thị D2, sinh năm 1989; Địa chỉ; tại thôn A, xã S, huyện H, thành phố Hà Nội, theo hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu căn hộ số công chứng 2128/2020/HĐCN lập tại Văn phòng C ngày 19/10/2020, hồ sơ số 000440.CN.001.

- Về án phí:

+ Bà Nguyễn Thị D2 tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là: 51.591.975đ (*Năm mươi một triệu, năm trăm chín mươi một nghìn, chín trăm bảy mươi lăm đồng*).

+ Trả lại Công ty cổ phần M1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 45.463.000đ (*Bốn mươi lăm triệu, bốn trăm sáu mươi ba nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/23 số 0038676 ngày 20 tháng 11 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

+ Trả lại Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 16.360.000đ (*Mười sáu triệu, ba trăm sáu mươi nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/23 số 0038677 ngày 20 tháng 11 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Hoài Đức;
- THADS huyện Hoài Đức;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Vương Thị Vân Anh